

**THE MORNING NEWS**  
BẢN TIN SÁNG 01/07/2022

**XU HƯỚNG GIẢM ĐIỂM CÒN  
TIẾP DIỄN**

### Quốc tế

- 📍 Chứng khoán Mỹ có phiên giảm điểm trong ngày hôm qua, chỉ số Dow Jones giảm 0,82% xuống còn 30.775,43 điểm, chỉ số NASDAQ giảm 1,33%, chỉ số S&P 500 giảm 0,88%. Sự sụt giảm trong doanh thu của một số nhóm ngành như năng lượng, công nghệ, vật liệu cơ bản đã đẩy giá cổ phiếu những ngành này xuống thấp hơn.
- 📍 Hầu hết thị trường chứng khoán châu Á giảm điểm chiều 30/6, chỉ số Nikkei 225, Shang Hai, Hang Seng đều giảm điểm. Bên cạnh đó thị trường chứng khoán châu Âu cũng có phiên giao dịch khá tiêu cực, FTSE 100 (Anh) giảm 1,96%, CAC 40 (Pháp) giảm 1,8%.
- 📍 Giá dầu Brent thế giới gây chú ý khi giảm 3,04% trong phiên giao dịch ngày hôm qua, trong khi giá Gas tăng 4,28%. Bên cạnh đó, một số loại lương thực như Ngô, Lúa Mỳ ghi nhận mức giảm từ 3,44% đến 4,95%.
- 📍 Kinh tế Trung Quốc ghi nhận những tín hiệu tích cực trong tháng 6 khi chỉ số PMI lĩnh vực và dịch vụ đều cao hơn 50 điểm.
- 📍 Lạm phát của Pháp trong tháng 6 đã tăng lên mức cao nhất kể từ năm 1991 với mức tăng 5,8% so với cùng kỳ năm ngoái.

### Trong nước

- 📍 Vnindex có một phiên giảm điểm mạnh trong phiên chốt NAV quý II của các quỹ, kết thúc phiên Vnindex giảm 20,49 điểm về 1.197,60 điểm, thanh khoản tiếp tục duy trì ở khoảng 11.300 tỷ đồng, khối lượng giao dịch đạt khoảng 510 triệu cổ phiếu.
- 📍 Các nhóm ngành dao động mạnh trong phiên giao dịch cuối quý II. Nhóm ngành công nghệ và chứng khoán gây chú ý với mức giảm 3,75% và 4,71% toàn ngành. Một số mã ghi nhận diễn biến tiêu cực như VCI, VND, FPT.
- 📍 Nhà đầu tư nước ngoài mua nhẹ 6,38 tỷ đồng, tập trung mua các mã như HDG (49,54 tỷ), STB (44,57 tỷ), HDB (40,29 tỷ). Bên cạnh đó, tự doanh cũng bán ròng 89,96 tỷ đồng, tập trung bán các mã như STB, VPB và GMD.
- 📍 Giá vàng trong nước đồng loạt tăng đến 150.000 đồng/lượng trong phiên giao dịch cuối th.
- 📍 Ngân hàng thế giới dự báo tăng trưởng của Việt Nam đạt 5,8% trong năm 2022 trong báo cáo triển vọng tháng 6/2022.

## Doanh nghiệp

- CEO: Sắp phát hành 252 triệu cổ phiếu với giá chiết khấu 65% so với thị giá.
- VIX: Trả cổ tức 12% trong đó 6% bằng tiền mặt và 6% bằng cổ phiếu
- AAA: Đấu giá thành công gần 56 triệu cổ phiếu chào bán với giá bình quân là 12.000 đồng/cổ phiếu.
- FLC: Thế chấp dự án khu biệt thự ở tỉnh Gia Lai để đảm bảo nghĩa vụ nợ với ngân hàng OCB.
- HPG: Ông Nguyễn Ngọc Quang, thành viên HĐQT Hòa Phát vừa đăng ký bán 5 triệu cổ phiếu HPG, trong khi đó người mua là bà Nguyễn Hà My con gái ông Quang.
- VCB: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam vừa thông báo triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất 2% từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2023.
- BVH: Mục tiêu lợi nhuận nghìn tỷ năm 2022, chốt cổ tức hơn 30% bằng tiền mặt.
- GEX: Chi trả cổ tức bằng tiền tỷ lệ 5%, ngày đăng ký cuối cùng là 14/07.
- Đại diện Bộ Công An cho biết kết quả điều tra đến nay xác định Tân Hoàng Minh đã chiếm đoạt hơn 8.000 tỷ đồng.
- Hung Thịnh Land vừa được 2 quỹ đầu tư lớn là VinaCapital và DragonCapital rót vốn cổ phần 103 triệu USD.

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	01/07/2022	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.197,60	-1,68%	0,73%	-7,84%	-20,07%
HNX30 INDEX	489,24	-3,31%	-0,69%	-15,31%	-39,11%
VN30 INDEX	1.248,92	-1,92%	0,67%	-6,48%	-18,67%
S&P 500	3.785,38	-0,88%	-0,27%	-8,39%	-20,58%
Dow Jones	30.775,43	-0,82%	0,32%	-6,71%	-15,31%
Nasdaq	11.028,74	-1,33%	-1,81%	-8,71%	-29,51%
Shanghai Composite	3.398,62	1,10%	2,36%	6,80%	-6,63%
Nikkei 225	26.393,04	-1,54%	-0,37%	-3,88%	-8,33%
Thailand SET	1.568,33	-1,13%	0,69%	-5,52%	-5,39%
Malaysia	1.444,22	-0,50%	0,92%	-7,03%	-7,87%
Philippine	6.155,43	-2,34%	1,49%	-8,30%	-13,58%
Indonesia JCI	6.911,58	-0,44%	-1,24%	-3,32%	5,02%
FTSE 100	7.169,28	-1,96%	2,12%	-4,83%	-2,92%
DAX	12.783,77	-1,69%	-1,00%	-10,86%	-19,52%
CAC 40	5.922,86	-1,80%	0,67%	-7,73%	-17,20%

Nguồn: Bloomberg, Vietinbank Securities

## TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

### HSX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
SII	15.350	4.500	6,97%
TVS	32.250	193.400	6,97%
CEE	13.900	8.100	6,92%
TNC	50.200	700	6,81%
QBS	3.790	291.300	6,76%
SBT	18.650	5.460.400	6,57%
DXS	18.400	193.900	6,36%
TGG	6.800	3.359.800	6,08%
ABR	13.200	700	6,02%
GMC	22.700	2.400	4,61%

### HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
SDU	23.100	1.304	10,00%
SPI	5.500	111.200	10,00%
CX8	11.300	100	9,71%
CTT	15.900	100	9,66%
PMC	69.000	400	9,52%
TMX	10.400	300	9,47%
QTC	16.200	400	9,46%
VNC	46.500	100	9,41%
VTL	11.700	100	9,35%
SJ1	14.400	4.616	9,03%

### HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
SVI	73.100	1.100	-7,00%
APG	6.250	2.258.100	-6,99%
HOT	35.250	500	-6,99%
HQC	3.860	7.104.100	-6,99%
FIT	6.400	1.623.200	-6,98%
CIG	6.140	202.000	-6,97%
LAF	18.700	5.100	-6,97%
NVT	12.700	47.900	-6,96%
DAT	17.400	3.600	-6,95%
ITA	7.630	9.525.800	-6,95%

### HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
TKC	6.300	49.700	-10,00%
L14	101.300	236.273	-9,96%
PTD	12.900	100	-9,79%
BKC	6.500	1.100	-9,72%
SGH	28.000	3.240	-9,68%
CEO	26.300	4.436.493	-9,62%
KMT	10.800	1.118	-9,24%
CET	6.100	300	-8,96%
GLT	30.000	600	-8,81%
ALT	19.700	200	-8,80%

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

**HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	HDG	49.524	MWG	46.104
2	STB	44.580	VNM	31.923
3	HDB	40.287	VIC	30.419
4	VND	37.639	NVL	23.257
5	GEX	30.882	E1VFN30	20.760
6	GAS	28.029	DCM	20.017
7	MSN	25.547	VHM	16.486
8	CTG	24.352	VCB	14.988
9	VHC	13.698	DGC	14.849
10	FUEVFVND	13.423	HSG	12.146

**HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	PVS	2.537	TNG	1.169
2	PVG	533	DXP	568
3	SD5	470	BVS	402
4	IDC	419	NVB	325
5	PVI	256	VTC	221
6	SHE	120	CAP	87
7	BAX	82	NBP	83
8	ICG	59	TTC	59
9	ONE	57	BPC	42
10	CDN	45	SGH	36

Nguồn: Fiinpro, Vietinbank Securities

## CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	01/07/2022	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	106,17	0,39%	-1,35%	-7,89%	41,16%
Oil Brent	USD/bbl.	109,03	-3,04%	-0,93%	-11,24%	40,18%
Thép thanh	CNY/MT	4.315,00	-1,37%	2,11%	-8,07%	4,89%
Nhôm	USD/MT	2.432,50	-1,02%	-1,50%	-11,99%	-13,22%
Đồng	USd/lb.	368,95	-0,55%	-1,47%	-14,93%	-16,72%
Than	USD/MT	385,95	1,57%	-2,91%	-9,61%	127,56%
Đường	USd/lb.	18,50	-0,05%	0,76%	-5,47%	0,76%
Ngô	USd/bu.	743,75	-3,44%	-0,40%	-1,29%	25,37%
Gas	USD/MMBtu	5,66	4,28%	-9,07%	-34,96%	51,64%
Sữa	USD/cwt	22,53	-1,18%	-7,25%	-10,60%	22,31%
Vàng	USD/t oz.	1.807,70	0,02%	-1,23%	-2,22%	-1,54%
Bạc	USD/t oz.	20,23	-0,62%	-4,41%	-8,10%	-13,77%
Lúa Mỳ	USd/bu.	884,00	-4,95%	-6,87%	-19,45%	15,33%

## THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

***Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!***